HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2019/NQ-HĐTP **(Dự thảo 1)**	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Hướng dẫn áp dụng các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146 và 147 của Bộ luật Hình sự

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146 và 147 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Sau khi có ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 141 về tội hiếp dâm, Điều 142 về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Điều 143 về tội cưỡng dâm, Điều 144 về tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, Điều 145 về tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, Điều 146 về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi và Điều 147 về tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm của Bộ luật Hình sự.

Điều 2. Về một số tình tiết định tội

1. *Giao cấu* quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là hành vi của người phạm tội đưa dương vật vào trong âm đạo, không phân biệt mức độ nông hay sâu, đã xuất tinh hay chưa xuất tinh.

2. *Hành vi quan hệ tình dục khác* quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là những hành vi quan hệ tình dục không phải hành vi giao cấu nhưng vẫn nhằm làm thỏa mãn nhu cầu tình dục của người phạm tội (ví dụ: người phạm tội sử dụng tay, chân, lưỡi, miệng, các dụng cụ tình dục hoặc bất cứ công cụ nào khác để kích thích âm đạo, dương vật hoặc hậu môn của người bị hại hoặc người phạm tội đưa bộ phận sinh dục của mình vào miệng hoặc hậu môn của người bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục).

3. *Lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân* quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là việc người phạm tội lợi dụng tình trạng người bị hại đang bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn, bị ngất hay bị mê man, bất tỉnh do sử dụng các chất kích thích (như: rượu, bia, ma túy, thuốc

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

an thần hoặc các chất kích thích khác) hoặc bị tâm thần dẫn đến không thể chống cự được để giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

4. *Thủ đoạn khác* quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là những thủ đoạn không phải dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân, như lừa gạt, dụ dỗ, hứa hẹn, dọa nạt, cho nạn nhân sử dụng rượu bia, ma túy, thuốc an thần, thuốc kích thích hoặc các chất kích thích khác để giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

5. *Trái với ý muốn của nạn nhân* quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là người bị hại không đồng ý với hành vi giao cấu hoặc hành vi quan hệ tình dục khác nhưng người phạm tội vẫn cố ý thực hiện.

6. *Người lệ thuộc* quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người bị hại bị lệ thuộc về vật chất (như: được nuôi dưỡng, được chu cấp các chi phí sinh hoạt hàng ngày...) hoặc lệ thuộc về công việc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với người phạm tội.

7. *Người đang ở trong tình trạng quẫn bách* quy định tại khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người đang trong tình trạng, hoàn cảnh mà tự mình khó có thể khắc phục được tình trạng đó, đòi hỏi phải có sự hỗ trợ, giúp đỡ từ người phạm tội (như hỗ trợ tiền cho sinh hoạt hàng ngày hoặc tiền thuốc chữa bệnh hiểm nghèo cho bố, mẹ, anh chị em ruột hoặc người thân thích khác).

8. Đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình quy định tại khoản 1 Điều 144 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người bị hại đang trong tình trạng lệ thuộc người phạm tội về vật chất (nuôi dưỡng, chu cấp các chi phí sinh hoạt hàng ngày) hoặc về công việc, tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là một trong các hành vi sau đây nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của người phạm tội, nhưng không nhằm mục đích giao cấu hoặc thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 16 tuổi:

a) Sờ, bóp, hôn vào những bộ phận, vùng nhạy cảm (ví dụ: bộ phận sinh dục, ngực, vùng mặt, đầu, đùi, mông...) trên cơ thể người dưới 16 tuổi;

b) Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi sờ, bóp, hôn... vào những bộ phận, vùng nhạy cảm (ví dụ: bộ phận sinh dục, ngực, vùng mặt, đầu, đùi, mông...) trên cơ thể người phạm tội hoặc người khác;

c) Cố ý đụng chạm bộ phận của cơ thể mình hoặc sử dụng các đồ vật tác động vào các bộ phận, vùng nhạy cảm trên cơ thể người dưới 16 tuổi (ví dụ: bộ phận sinh dục, ngực, vùng mặt, đầu, đùi, mông...).

Hành vi sờ, bóp, hôn, đụng chạm vào các bộ phận, vùng nhạy cảm có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp (ví dụ: qua lớp quần áo).

10. *Trình diễn khiêu dâm* quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Hình sự là hành vi dùng cử chỉ, hành động, hình ảnh, âm thanh gây kích thích ham

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

muốn tình dục.

11. *Trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm* quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội buộc người bị hại phải trực tiếp chứng kiến cử chỉ, hành động, hình ảnh, âm thanh gây kích thích ham muốn tình dục.

Điều 3. Về một số tình tiết định khung hình phạt

1. *Có tổ chức* quy định tại điểm a khoản 2 các điều 141, 146, 147 và điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ và phân công, sắp đặt vai trò của những người cùng thực hiện tội phạm.

2. *Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 141, điểm d khoản 2 Điều 142, điểm e khoản 2 Điều 145, điểm d khoản 2 Điều 146 và điểm d khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội đã thực hiện hành vi hiếp dâm, cưỡng dâm... đối với người mà họ có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh. Người phạm tội và người bị hại trong trường hợp này phải có mối quan hệ gia đình, xã hội, theo đó người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh đối với người bị hại. Trách nhiệm này này xuất phát từ quan hệ huyết thống như bố mẹ đối với con cái; quan hệ giáo dục như thầy giáo đối với học sinh; quan hệ chữa bệnh như thầy thuốc đối với bệnh nhân v.v...

Đối với trường hợp nếu hành vi hiếp dâm không liên quan đến việc chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh thì không áp dụng tình tiết này.

Ví dụ: Nguyễn Văn B là giáo viên trường K, một lần B cùng với một số bạn đi ăn nhậu, trên đường về gặp em Vũ Thị C là học sinh lớp 11 của trường, các bạn của B trêu gẹo C và cùng B kéo C vào chỗ vắng hãm hiếp. Sau khi gây án, B mới biết em C là học sinh của trường.

3. *Có tính chất loạn luân* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 141, điểm a khoản 2 Điều 142, điểm d khoản 2 Điều 143 và điểm a khoản 2 Điều 144 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội đã hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha.

4. *Phạm tội 02 lần trở lên* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141, điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm b khoản 2 Điều 143, điểm d khoản 2 Điều 144, điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b khoản 2 Điều 146 và điểm b khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên (02 lần hiếp dâm trở lên, 02 lần cưỡng dâm trở lên...) và mỗi lần phạm tội có đầy đủ yếu tố cấu thành quy định tại khoản 1 Điều luật tương ứng, đồng thời trong các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. *Nhiều người hiếp một người* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 và điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là trường hợp 02 người trở lên có hành vi hiếp dâm một người. Cũng được coi là "nhiều người hiếp một người",

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

nếu có từ 02 người trở lên cùng bàn bạc với nhau là tất cả sẽ thay nhau hiếp 01 người, nhưng quá trình thực hiện tội phạm thì chỉ mới có một người đã thực hiện hành vi hiếp dâm.

Không coi là "nhiều người hiếp một người", nếu có từ 02 người trở lên cấu kết với nhau tổ chức, giúp sức cho 01 người trong số họ hiếp dâm 01 người và khi thực hiện tội phạm, cũng chỉ có 01 người hiếp dâm.

6. *Nhiều người cưỡng dâm một người* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 143 và điểm a khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Hình sự là trường hợp 02 người trở lên có hành vi cưỡng dâm với một người. Cũng được coi là "nhiều người cưỡng dâm một người" nếu có từ 02 người trở lên cùng bàn bạc với nhau là tất cả sẽ thay nhau cưỡng dâm một người, nhưng quá trình thực hiện tội phạm thì chỉ mới có một người đã thực hiện hành vi cưỡng dâm.

Không coi là "nhiều người cưỡng dâm một người", nếu có từ 02 người trở lên cấu kết với nhau tổ chức, giúp sức cho 01 người trong số họ cưỡng dâm 01 người và khi thực hiện tội phạm, cũng chỉ có 01 người cưỡng dâm.

Điều 4. Về việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội

1. Việc áp dụng hình phạt chính đối với người phạm tội được thực hiện theo quy định tại Điều 50 và các quy định khác của Bộ luật Hình sự nhưng phải bảo đảm nghiêm khắc.

2. Để bảo đảm phòng ngừa tội phạm và tái phạm tội, khi xét xử các vụ án xâm hại tình dục, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em, cùng với việc áp dụng hình phạt chính, Tòa án phải áp dụng các hình phạt bổ sung (như cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) đối với người phạm tội.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để giám sát);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ 02 bản (để đăng Công báo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Các TAND và TAQS các cấp (để thực hiện);
- Các Thẩm phán và các đơn vị TANDTC (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật